TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 30/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Khắc Thiện**

2. Ông: **Vũ Văn Hữu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 30/7/2019 tại trụ Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 05/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng nương; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông: Lường Văn Đ – Sinh năm 1943, con bà: Lường Thị N – Sinh năm 1954; Vợ : Lường Thị Á – Sinh năm: 1976; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn 19 tuổi, con nhỏ 16 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 09/3/2019 bị cáo chưa có vi phạm gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2019, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư Phùng Việt H - Văn phòng luật sư Phùng Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ, được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ cử bào chữa cho bị cáo (có măt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/3/2019, trên đường đi chơi về, tại khu vực Bản K, xã M, huyện M, Lường Văn Đ gặp một người đàn ông, người này rủ Đ sang Lào để

chơi và sử dụng ma túy nhưng Đ không đồng ý. Sau đó, người đàn ông nói Đ ở lại chờ khi quay lại sẽ cho Đ ma túy sử dụng. Khoảng hai tiếng sau, người này quay lại đưa cho Đ 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng lá chuối, Đ không mở ra kiểm tra, mà người đàn ông nói bên trong có hơn 100 viên hồng phiến và 01 gói heroine. Số hồng phiến thì người đàn ông nói Đ đem bán hộ, khi nào bán hết sẽ thưởng cho Đ hơn một triệu đồng, còn 01 gói heroine thì cho Đ sử dụng, Đ đồng ý. Đ cầm gói ma túy rồi điều khiển xe đi về, khi đi qua suối, thì xe máy bị đâm vào đá và bị gãy nên Đ để xe máy lại ở suối rồi đi bộ về nhà. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản Pú Múa,xã M, huyện M thì Đ bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Đ đã vứt gói ma túy xuống đất. Tổ công tác đã yêu cầu Đ nhặt gói ma túy lên, Đ thừa nhận đó là gói ma túy mà Đ vừa vứt xuống. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng bao gồm 177 viên Methamphetamine có khối lượng 17,146 gam và 01 gói heroine có khối lượng 0,27 gam. Niêm phong toàn bộ tang vật chứng thu được.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vào 20 giờ 15 phút ngày 09/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lường Văn Đ. Tổng khối lượng 175 (một trăm bảy mươi lăm) viên nén màu hồng, 02 (hai) viên màu xanh nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 17,146 (mười bảy phẩy một bốn sáu) trích mẫu giám định: 0,287 (không phẩy hai tám bảy gam) vật còn lại là: 16,868 (mười sáu phẩy tám sáu tám gam); 01 (một) gói chất bột nén màu trắng đục nghi là heroine được gói trong mảnh ni lông màu trắng dùng lửa hơ kín đầu lại thu giữ của Lường Văn Đ có khối lượng là: 0,270 (không phẩy hai bảy mươi gam) trích mẫu gửi giám định: 0,066 (không phẩy không sáu sáu gam)– Còn lại: 0,204 gam (không phẩy hai không bốn gam).

Tại bản kết luận giám định số: 341/GĐ-PC09 ngày 22/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *" mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lường Văn Đ gửi đến giám định là ma túy loai Heroine và mẫu viên nén là Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn Đ là 0,270 gam Heroine và 17,146 gam Methamphetamine; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018". Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".*

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS- MC ngày 04/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Lường Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về các tội: Mua bán trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn Đ phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lường Văn Đ phải chấp hành từ 10 năm 03 tháng đến 11 năm 06 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,204 gam Heroine và 16,868 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh lá chuối; 01 túi ni lông màu trắng; 02 mảnh ni lông màu trắng; 01 gói ni lông màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Chiếc xe máy mà Lường Văn Đ đã điều khiển đi ngày 09/3/2019 là phương tiện bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội. Theo lời khai của Đ trên đường về khi đi qua suối bị đâm vào đá, xe bị gãy nên Đ để lại ở suối. Tuy nhiên Cơ quan điều đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy chiếc xe máy trên.

Đối với người đàn ông mà Lường Văn Đ khai là người đã đưa Heroine và Methamphetamine cho Đ sử dụng và bán hộ nhưng do Đ không rõ lai lịch của người này nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

- Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về các tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 /BLHS và tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai; Luật sự hoàn toàn đồng tình với cáo trạng của VKSND huyện M về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS và đề nghị áp dụng Điều 15/BLHS phạm tội chưa đạt đối với bị cáo, ngoài ra đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, là dân tộc thiểu số; bị cáo không biết chữ nên hạn chế về nhận thức pháp luật nhưng các tình tiết này phải ghi trong bản án. Luật sư đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án 09 năm tù cho cả hai tội danh; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối với Luật sư: Luật sư đề nghị áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã trình ở trên.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, lời bào chữa của luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Lường Văn Đ: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 09 tháng 3 năm 2019, tại khu vực bản P,xã M, huyện M, tỉnh Đ, Lường Văn Đ bị bắt quả tang, bị thu giữ 177 viên Methamphetamine mục đích bán trái phép để được lấy tiền thưởng và bị thu giữ 0,27 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, Lường Văn Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với 177 viên Methamphetamine có khối lượng 17,146 gam, tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/3/2019, tại khu vực bản P,xã M, huyện M, tỉnh Đ tang vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 18 giờ 35 phút ngày 09/3/2019; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 09/3/2019; Bản kết luận giám định số 341/GĐ-PC09 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,27gam Heroine và mua bán 177 viên Methamphetamine của bị cáo Lường Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo Đ đã phạm vào các tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/ BLHS và tội : "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS quy định:

''2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

i) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c)Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lường Văn Đ về các tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Mức án HĐXX căn cứ về nhân thân; việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khối lượng ma túy, tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để HĐXX áp dụng cho phù hợp. Đối với đề nghị HĐXX áp dụng Điều 15/BLHS phạm tội chưa đạt là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Huyện M, tỉnh Đ không được học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1998 xây dựng gia đình với chị Lường Thị Ánh làm ăn sinh sống tại tổ dân phố 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ngày 09/3/2019, bị bắt tạm giữ về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là người có công với mạng và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính Phủ. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm cả 02 tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Đối với người đàn ông mà bị cáo Đ khai là người đã đưa Heroine và Methamphetamine cho Đ sử dụng và bán hộ nhưng do Đ không rõ lai lịch của người này ở đâu nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vây, HĐXX không đề cập xem xét.

Chiếc xe máy mà Lường Văn Đ đã điều khiển đi ngày 09/3/2019 là phương tiện bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội. Theo lời khai của Đ

trên đường về khi đi qua suối bị đâm vào đá, xe bị gãy nên Đ để lại ở suối. Tuy nhiên Cơ quan điều đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy chiếc xe máy trên do vậy HĐXX không đề cập xem xét.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,204 gam Heroine và 16,868 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh lá chuối; 01 túi ni lông màu trắng; 02 mảnh ni lông màu trắng; 01 gói ni lông màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

[8]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lường Văn Đ** phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"**.**

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 09 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lường Văn Đ phải chấp hành 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,204 gam Heroine và 16,868 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh lá chuối; 01 túi ni lông màu trắng; 02 mảnh ni lông màu trắng; 01 gói ni lông màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 10 phút, ngày 04/7/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).*

***)** Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2019).

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND Thị trấn M thay thông báo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L ưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm